

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH YÊN BÁI
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2022 - 2023

BẢNG ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
1	001	Hà Thu An	5/4/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	11.25	
2	002	Cù Ngọc Hoàng Anh	7/7/2008	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Ngữ Văn	10.50	
3	003	Đặng Mai Anh	7/4/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	14.00	
4	004	Lê Bùi Minh Anh	6/6/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	9.50	
5	005	Lê Phương Anh	9/14/2008	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Ngữ Văn	9.75	
6	006	Lương Vũ Phương Anh	8/2/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	12.50	
7	007	Nguyễn Hà Anh	11/7/2008	THCS Thị trấn Cỏ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	10.50	
8	008	Nguyễn Lan Anh	12/3/2009	THCS Thị trấn Cỏ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.75	
9	009	Nguyễn Ngọc Anh	2/13/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Ngữ văn	9.75	
10	010	Nguyễn Ngọc Anh	6/6/2008	TH&THCS Thị trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Ngữ văn	10.00	
11	011	Nguyễn Thị Phương Anh	3/26/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	10.75	
12	012	Nguyễn Việt Anh	2/21/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	11.75	
13	013	Như Quỳnh Anh	12/22/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Ngữ văn	12.75	
14	014	Phạm Hiền Anh	3/15/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	13.75	
15	015	Phạm Quỳnh Anh	6/25/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	10.25	
16	016	Dương Khánh Bình	7/29/2008	THCS Thị trấn Cỏ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	13.50	
17	017	Nguyễn Bảo Châm	4/12/2008	TH&THCS số 1 Y Can	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
18	018	Sùng Thị Khánh Chi	5/28/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Ngữ văn	10.75	
19	019	Hoàng Thùy Diên	2/3/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	12.25	
20	020	Mai Ngọc Diệp	8/9/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	12.25	
21	021	Đoàn Kim Dung	7/29/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Ngữ văn	12.75	
22	022	Nguyễn Quỳnh Dương	4/18/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.75	
23	023	Cán Hương Giang	2/8/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	11.50	

Chữ ký

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
24	024	Phạm Hương	Giang	6/2/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	11.25	
25	025	Mai Thị	Hà	3/9/2008	TH&THCS Ba Khe	Văn Chấn	Ngữ văn	9.25	
26	026	Trần Khánh	Hà	1/28/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
27	027	Nguyễn Minh	Hằng	2/17/2009	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	9.75	
28	028	Nông Minh	Hiển	8/15/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	11.50	
29	029	Tổng Hồng	Hiệp	6/12/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Ngữ văn	10.00	
30	030	Đỗ Ngọc	Hoa	5/4/2008	TH&THCS Âu Lâu	Thành phố	Ngữ văn	10.00	
31	031	Kim Thị	Huế	3/30/2008	TH&THCS xã Cẩm Ân	Yên Bình	Ngữ văn	9.50	
32	032	Nguyễn Mai	Hương	8/29/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Ngữ văn	9.25	
33	033	Triệu Quỳnh	Hương	12/9/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
34	034	Hà Thu	Hường	6/12/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.75	
35	035	Phạm Trần Gia	Huy	9/23/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	13.00	
36	036	Bùi Khánh	Huyền	4/4/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	12.75	
37	037	Mông Thanh	Huyền	2/17/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	12.00	
38	038	Hoàng Quốc	Khánh	11/22/2008	TH&THCS Thị trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Ngữ văn	8.75	
39	039	Nguyễn Hồng Ngọc	Khánh	6/15/2008	TH&THCS Võ Thị Sáu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	10.00	
40	040	Nguyễn Kim	Khánh	9/23/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	10.50	
41	041	Nguyễn Vân	Khánh	10/10/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	13.25	
42	042	Hà Thị Phong	Lan	2/24/2008	TH&THCS Liên Sơn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.00	
43	043	Đỗ Thị Phương	Linh	6/1/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	11.25	
44	044	Khuất Nguyễn Phương	Linh	9/22/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	10.50	
45	045	Lê Vũ Ngọc	Linh	7/25/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	10.50	
46	046	Nguyễn Hà	Linh	5/6/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.50	
47	047	Nguyễn Phương	Linh	8/8/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	10.00	
48	048	Nguyễn Phương	Linh	7/17/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	11.00	
49	049	Nông Thị Nhật	Linh	1/22/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	12.50	
50	050	Chu Khánh	Ly	1/3/2008	TH&THCS Thượng Bằng La	Văn Chấn	Ngữ văn	9.50	

Ưu

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
51	051	Trần Khánh Ly	6/19/2008	TH&THCS Tân Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	9.25	
52	052	Vũ Thị Khánh Ly	4/29/2008	TH&THCS số 1 Y Can	Trần Yên	Ngữ văn	11.50	
53	053	Phạm Na Na	3/26/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	11.00	
54	054	Nguyễn Hà Nam	1/29/2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
55	055	Vũ Hà Nguyệt Nga	2/4/2008	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Ngữ văn	8.00	
56	056	Chu Tuấn Ngọc	5/25/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	10.75	
57	057	Hứa Hiền Minh Ngọc	4/6/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	13.00	
58	058	Kim Bảo Ngọc	9/22/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	12.75	
59	059	Nguyễn Lan Ngọc	3/10/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	10.75	
60	060	Nguyễn Phương Ngọc	8/15/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	13.75	
61	061	Trịnh Như Ngọc	9/15/2008	TH&THCS Võ Thị Sáu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	9.00	
62	062	Vũ Thị Thảo Nguyên	1/4/2008	TH&THCS xã Cẩm Ân	Yên Bình	Ngữ văn	8.50	
63	063	Hoàng Yến Nhi	9/9/2008	TH&THCS Phan Thanh	Lục Yên	Ngữ văn	15.00	
64	064	An Quỳnh Phương	1/3/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	8.50	
65	065	Lộc Thu Phương	10/18/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	9.50	
66	066	Lương Ngọc Quang	3/6/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.75	
67	067	Mông Hoàng Quyên	1/4/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	10.00	
68	068	Bùi Bích Thảo	10/8/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	10.75	
69	069	Hà Phương Thảo	1/1/2008	TH&THCS Hoàng Văn Thọ	Văn Chấn	Ngữ văn	8.50	
70	070	Lò Phương Thảo	1/8/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	12.50	
71	071	Ma Thị Huyền Thảo	1/7/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	14.50	
72	072	Nguyễn Phương Thảo	10/11/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
73	073	Phùng Thị Thanh Thảo	9/12/2008	TH&THCS Đông Công	Văn Yên	Ngữ Văn	9.25	
74	074	Trần Phương Thảo	3/5/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ Văn	10.00	
75	075	Hán Minh Thu	6/23/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.75	
76	076	Trương Thị Hà Thu	8/6/2008	TH&THCS An Bình	Văn Yên	Ngữ văn	10.50	
77	077	Đặng Anh Thư	11/8/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	11.00	

Ưa

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
78	078	Nguyễn Anh Thu	10/17/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	11.00	
79	079	Nguyễn Minh Thu	10/30/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	8.00	
80	080	Nông Anh Thu	10/7/2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	10.75	
81	081	Đỗ Thị Thùy Trang	10/25/2008	THCS Minh An	Văn Chấn	Ngữ văn	9.25	
82	082	Hoàng Thị Hoài Trang	7/14/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	11.25	
83	083	Hoàng Trần Thuý Trang	6/29/2008	TH&THCS Giới Phiên	Thành phố	Ngữ văn	8.00	
84	084	Vũ Huyền Trang	9/19/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	8.75	
85	085	Nông Thị Cẩm Tú	12/31/2008	PTDTBT THCS Nậm Khắt	Mù Cang Chải	Ngữ văn	10.50	
86	086	Vũ Quốc Tuấn	8/22/2008	TH&THCS Hòa Cường	Trần Yên	Ngữ văn	11.00	
87	087	Phạm Sơn Tùng	1/28/2008	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Ngữ văn	9.25	
88	088	Nguyễn Hương Tuyết	2/21/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
89	089	Lò Diệp Uyên	4/14/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.75	
90	090	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	3/13/2008	TH&THCS xã Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
91	091	Nguyễn Khánh Uyên	5/13/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	10.00	
92	092	Vũ Thị Phương Uyên	7/3/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Ngữ Văn	9.25	
93	093	Vũ Thảo Vân	10/7/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	11.75	
94	094	Chu Hoàng Anh	9/21/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Lịch sử	8.75	
95	095	Nguyễn Ngọc Anh	10/26/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	6.50	
96	096	Nguyễn Ngọc Hải Anh	10/31/2008	TH&THCS Minh Quân	Trần Yên	Lịch sử	9.50	
97	097	Trần Thế Anh	1/21/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	14.25	
98	098	Vương Lan Anh	1/24/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	6.75	
99	099	Đèo Thị Ngọc Ánh	1/21/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	14.00	
100	100	Nguyễn Ngọc Ánh	4/30/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	13.75	
101	101	Nguyễn Hoài Băng	9/1/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	10.00	
102	102	Hà Thị Phương Bình	10/24/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	8.00	
103	103	Đoàn Hạnh Huyền Châu	7/7/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	13.75	
104	104	Vũ Linh Đan	7/28/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	15.00	

leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
105	105	Nông Tiến Đạt	1/25/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	8.25	
106	106	Hoàng Thuý Điểm	1/12/2008	THCS Chu Văn An	Lục Yên	Lịch sử	9.00	
107	107	Hoàng Thị Doan	6/15/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	11.00	
108	108	Đặng Thị Thuý Dung	7/1/2008	TH&THCS Liên Sơn	Văn Chấn	Lịch sử	13.00	
109	109	Đào Quang Dũng	7/11/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Lịch sử	12.00	
110	110	Hoàng Ngọc Dũng	8/16/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	11.00	
111	111	Nguyễn Việt Hà	12/19/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	10.00	
112	112	Lê Đăng Thu Hằng	3/2/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	12.00	
113	113	Nguyễn Hồng Hạnh	7/24/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	13.25	
114	114	Trần Thị Bích Hạnh	6/18/2009	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Lịch sử	8.75	
115	115	Trần Thị Thanh Hậu	3/10/2008	TH&THCS Tân Đồng	Trần Yên	Lịch sử	10.00	
116	116	Hoàng Thị Hồng Hiên	6/25/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	9.50	
117	117	Phùng Văn Hiên	11/13/2008	TH&THCS xã Phú Thịnh	Yên Bình	Lịch sử	10.00	
118	118	Ly A Hòa	2/5/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Lịch sử	12.75	
119	119	Lê Duy Hoàng	10/8/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	10.75	
120	120	Nguyễn Thị Huệ	4/10/2008	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Lịch sử	11.25	
121	121	Vũ Thị Thu Hường	6/30/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	13.00	
122	122	Nguyễn Văn Huy	12/6/2008	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Lịch sử	15.50	
123	123	Đặng Thị Thanh Huyền	2/27/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.75	
124	124	Lý Hải Khanh	2/25/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.50	
125	125	Bàn Nguyễn Ngọc Khánh	12/20/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	13.25	
126	126	Triệu Lê Khuyên	9/8/2008	PTDTBT THCS Lang Thíp	Văn Yên	Lịch sử	12.75	
127	127	Cổ Thị Hà Linh	9/12/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	12.00	
128	128	Lê Phương Linh	9/25/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Lịch sử	5.00	
129	129	Nguyễn Diệu Linh	7/31/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	13.50	
130	130	Nguyễn Thảo Linh	7/20/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	9.75	
131	131	Triệu Thị Khánh Linh	1/8/2009	TH&THCS Vĩnh Lạc	Lục Yên	Lịch sử	11.25	

Ceo

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
132	132	Vàng A	Lù	9/26/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tầu	Trạm Tầu	Lịch sử	14.25	
133	133	Trần Đức	Lương	1/12/2008	PTDTBT THCS Lang Thíp	Văn Yên	Lịch sử	11.50	
134	134	Lâu Ngọc	Mai	4/6/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tầu	Trạm Tầu	Lịch sử	9.00	
135	135	Nguyễn Quỳnh	Mai	4/21/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	11.00	
136	136	Nguyễn Thị Hồng	Mây	2/27/2008	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Lịch sử	10.50	
137	137	Nguyễn Hà	My	8/29/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	10.00	
138	138	Nguyễn Thảo	My	7/26/2008	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Lịch sử	8.00	
139	139	Nguyễn Tài	Nam	8/25/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	7.00	
140	140	Hoàng Thị	Ngân	11/14/2008	TH&THCS Lý Tự Trọng	Nghĩa Lộ	Lịch sử	9.25	
141	141	Hoàng Kim	Ngọc	4/18/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Lịch sử	7.25	
142	142	Nguyễn Bảo	Ngọc	8/19/2008	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Lịch sử	14.50	
143	143	Nguyễn Vũ Anh	Ngọc	7/21/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	8.25	
144	144	Vũ Bùi Bảo	Ngọc	11/27/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	15.50	
145	145	Hoàng Trung	Nguyên	7/6/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	9.50	
146	146	Ng.phan Thảo	Nguyên	11/13/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	15.50	
147	147	Hoàng Ánh	Nguyệt	1/13/2008	THCS Nguyễn Thái Học	Lục Yên	Lịch sử	12.25	
148	148	Đỗ Hoàng Yến	Nhi	3/29/2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Lịch sử	13.00	
149	149	Giàng Thị Ý	Nhi	12/11/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tầu	Trạm Tầu	Lịch sử	11.25	
150	150	Ngọc Yến	Nhi	1/31/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	13.00	
151	151	Phạm Bùi Ngọc	Nhi	1/20/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	10.25	
152	152	Vũ Yến	Nhi	12/3/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	13.50	
153	153	Triệu Quỳnh	Như	7/7/2008	TH&THCS Thị trấn Trạm Tầu	Trạm Tầu	Lịch sử	9.50	
154	154	Nguyễn Hồng	Nhung	4/10/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	15.00	
155	155	Lý A	Ninh	4/25/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Lịch sử	15.75	
156	156	Đoàn Phương	Oanh	1/14/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	14.50	
157	157	Nguyễn Minh	Phương	11/16/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	16.00	
158	158	Nguyễn Thị Mai	Phương	4/17/2008	TH&THCS Hòa Công	Trần Yên	Lịch sử	9.50	

Cat

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
159	159	Nịnh Duy	Phương	4/7/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	10.75	
160	160	Dương Lê	Quyên	1/28/2008	TH&THCS Nga Quán	Trần Yên	Lịch sử	10.00	
161	161	Nông Thị Ly	Quyên	9/23/2008	THCS Nguyễn Thái Học	Lục Yên	Lịch sử	13.75	
162	162	Lê Thanh	Thảo	8/18/2008	TH&THCS xã Hán Đà	Yên Bình	Lịch sử	11.00	
163	163	Trương Bích	Thảo	10/5/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	11.25	
164	164	Nông Triệu Bảo	Thị	6/24/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	5.75	
165	165	Trang Thị	Thu	8/15/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	7.50	
166	166	Hoàng Minh	Thư	12/13/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Lịch sử	9.50	
167	167	Nông Khánh	Thư	1/30/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	-	
168	168	Hoàng Hoài	Thương	6/20/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	17.25	
169	169	Hồ Thị	Thủy	5/1/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.00	
170	170	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/17/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	10.25	
171	171	Trần Bảo	Trang	3/9/2008	TH&THCS Tuy Lộc	Thành phố	Lịch sử	7.00	
172	172	Trần Thị Thùy	Trang	1/2/2008	TH&THCS Hòa Công	Trần Yên	Lịch sử	4.50	
173	173	Trần Thọ Hải	Triều	3/13/2008	THCS Phúc Lợi	Lục Yên	Lịch sử	13.25	
174	174	Nguyễn Hữu	Trọng	11/11/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	14.00	
175	175	Đặng Ngọc	Tú	5/4/2008	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Lịch sử	12.00	
176	176	Hoàng Anh	Tuấn	4/21/2008	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Lịch sử	10.00	
177	177	Hà Thị Ánh	Tuyết	5/7/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.00	
178	178	Hoàng Thị Tổ	Uyên	10/11/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	14.00	
179	179	Nguyễn Thị Thảo	Vân	1/22/2008	TH&THCS Hòa Công	Trần Yên	Lịch sử	12.25	
180	180	Nguyễn Vương Tường	Vi	8/5/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	9.75	
181	181	Lù Thị	Xây	9/14/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Lịch sử	12.75	
182	182	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/26/2008	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Lịch sử	13.50	
183	183	Cáp Thị Vân	Anh	3/25/2008	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Địa lí	8.25	
184	184	Đặng Phương	Anh	1/18/2008	THCS An Thịnh	Văn Yên	Địa lí	9.50	
185	185	Đoàn Bích Trâm	Anh	2/11/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	12.00	

Lee

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
186	186	Hà Việt Anh	2/4/2008	TH&THCS Khánh Hòa	Lục Yên	Địa lí	8.75	
187	187	Lê Kim Anh	12/24/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	12.25	
188	188	Nguyễn Tuấn Anh	4/10/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Địa lí	14.25	
189	189	Phùng Thị Hồng Anh	11/3/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	7.75	
190	190	Vì Hà Nhật Anh	9/21/2008	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	9.50	
191	191	Cầm Thị Ánh	1/16/2008	TH&THCS Hoàng Văn Thụ	Nghĩa Lộ	Địa lí	6.50	
192	192	Đào Thị Ánh	1/2/2008	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Địa lí	8.75	
193	193	Quách Ngọc Ánh	1/16/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	14.50	
194	194	Phạm Gia Bảo	5/26/2008	TH&THCS Lê Hồng Phong	Nghĩa Lộ	Địa lí	10.50	
195	195	Hà An Bình	12/22/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Địa lí	7.50	
196	196	Nguyễn Bảo Châu	11/13/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Địa lí	8.25	
197	197	Đinh Diệu Chi	12/19/2008	TH&THCS Minh Quân	Trần Yên	Địa lí	11.50	
198	198	Dương Ngọc Quỳnh Chi	1/5/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Địa lí	13.50	
199	199	Hoàng Thị Kim Chi	1/25/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	10.50	
200	200	Nguyễn Nhật Chi	1/24/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	6.50	
201	201	Chang A Cường	9/4/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Địa lí	6.75	
202	202	Nguyễn Tiến Đạt	4/26/2008	TH&THCS Vân Hội	Trần Yên	Địa lí	7.25	
203	203	Nịnh Thị Ngọc Diệp	9/14/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	12.00	
204	204	Lê Anh Đức	3/17/2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	11.75	
205	205	Đoàn Trung Dũng	6/20/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	9.75	
206	206	Bùi Hương Giang	6/4/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	10.00	
207	207	Bùi Hương Giang	4/4/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Địa lí	11.50	
208	208	Bùi Thị Thu Hằng	8/2/2008	TH&THCS Tuy Lộc	Thành phố	Địa lí	10.75	
209	209	Phạm Thị Thanh Hằng	6/30/2008	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Địa lí	4.50	
210	210	Lê Ngọc Hiền	5/6/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	9.25	
211	211	Nguyễn Gia Hiền	2/12/2008	TH&THCS xã Xuân Long	Yên Bình	Địa lí	13.00	
212	212	Nguyễn Trung Hiếu	10/13/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	5.75	

Cau

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
213	213	Hoàng Thị Bích	Hòa	1/8/2008	TH&THCS Khánh Hòa	Lục Yên	Địa lí	9.25	
214	214	Nguyễn Đức	Hùng	12/20/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Địa lí	11.50	
215	215	Nông Thị Thiết	Hưng	7/14/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	13.25	
216	216	Phạm Minh	Huyền	2/27/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	6.00	
217	217	Trần Ngọc	Khánh	7/7/2008	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Địa lí	6.75	
218	218	Cứ Thị	Lan	4/30/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Địa lí	7.75	
219	219	Hoàng Thị Phương	Lan	1/8/2008	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Địa lí	6.75	
220	220	Lò Thị Bích	Lan	2/24/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Địa lí	5.00	
221	221	Mông Thị Thiên	Lan	1/28/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	10.00	
222	222	Nguyễn Thị Mai	Lan	7/29/2008	THCS An Thịnh	Văn Yên	Địa lí	10.00	
223	223	Phạm Thị Ngọc	Lan	3/25/2008	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Địa lí	10.50	
224	224	Trần Thị Mai	Lan	7/31/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	14.00	
225	225	Bùi Hà	Linh	6/23/2008	TH&THCS Minh Quân	Trần Yên	Địa lí	10.25	
226	226	Nguyễn Đăng Khánh	Linh	1/29/2008	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Địa lí	7.75	
227	227	Phạm Hoàng	Linh	1/3/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	8.25	
228	228	Triệu Nhật	Linh	12/16/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Địa lí	12.75	
229	229	Hoàng Đình Việt	Long	1/5/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.00	
230	230	Đình Đức	Lương	11/17/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	5.25	
231	231	Nguyễn Như	Mai	12/13/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Địa lí	7.00	
232	232	Trương Ngọc	Mai	7/11/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	8.00	
233	233	Đỗ Hoàng Duy	Mạnh	10/17/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	7.75	
234	234	Đồng Thị Bình	Minh	12/10/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Địa lí	6.50	
235	235	Hà Quang	Minh	1/16/2008	TH&THCS Thị trấn Mùa Càng Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	11.50	
236	236	Hoàng Bình	Minh	7/7/2008	THCS Tú Lệ	Văn Chấn	Địa lí	8.25	
237	237	Trần Thảo	My	7/15/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	12.50	
238	238	Vũ Thùy	My	3/14/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	9.25	
239	239	Bùi Thanh	Ngân	7/6/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Địa lí	9.50	

Ce

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
240	240	Trần Trọng	Nghĩa	7/21/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Địa lí	6.25	
241	241	Hoàng Bích	Ngọc	11/26/2008	TH&THCS Khánh Thiện	Lục Yên	Địa lí	6.50	
242	242	Lê Phương	Nhi	6/3/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	12.00	
243	243	Phùng Thị Ngọc	Nhi	1/28/2008	TH&THCS Quy Mông	Trần Yên	Địa lí	6.25	
244	244	Lưu Hồng	Nhung	10/17/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	8.25	
245	245	Nghiêm Ngọc	Niên	4/20/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	8.00	
246	246	Lê Ngọc	Phiêu	1/14/2008	TH&THCS Kiên Thành	Trần Yên	Địa lí	12.75	
247	247	Nguyễn Khánh	Phương	8/20/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	11.50	
248	248	Nguyễn Vũ Anh	Phương	12/1/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	13.75	
249	249	Trần Minh	Phương	11/28/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	12.50	
250	250	Hoàng Minh	Quang	9/25/2008	TH&THCS Sơn A	Nghĩa Lộ	Địa lí	6.75	
251	251	Hoàng Nhật	Quang	1/1/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.50	
252	252	Đặng Ngọc	Quỳnh	12/10/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	11.25	
253	253	Hàng Thị	Su	5/16/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Địa lí	7.00	
254	254	Huỳnh Đặng Thanh	Tâm	4/17/2008	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Địa lí	13.00	
255	255	Tạ Phương	Thanh	7/5/2009	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Địa lí	12.50	
256	256	Đỗ Phương	Thảo	10/28/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	7.50	
257	257	Đoàn Phương	Thảo	12/15/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Địa lí	8.25	
258	258	Phạm Hà	Thu	9/7/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Địa lí	8.00	
259	259	Bùi Thị Minh	Thư	10/10/2008	PTDTBT THCS Phong Dụ Thượng	Văn Yên	Địa lí	12.50	
260	260	Lý Tiểu Thanh	Thúy	4/3/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Địa lí	7.25	
261	261	Hà Thị	Thủy	3/1/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Địa lí	4.50	
262	262	Hoàng Thị Thu	Trang	2/14/2008	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Địa lí	8.75	
263	263	Hoàng Thị Thùy	Trang	8/8/2008	TH&THCS Thượng Bằng La	Văn Chấn	Địa lí	11.25	
264	264	Mai Thu	Trang	9/6/2008	TH&THCS Tân Lĩnh	Lục Yên	Địa lí	9.25	
265	265	Vũ Huyền	Trang	7/1/2008	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Địa lí	15.50	
266	266	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	11/15/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.50	

Cen

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
267	267	Nguyễn Phương Tú	1/3/2008	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Địa lí	8.00	
268	268	Trần Tuấn Tú	6/20/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	6.50	
269	269	Hoàng Thị Cẩm Vân	4/8/2008	TH&THCS Mường Lai	Lục Yên	Địa lí	4.50	
270	270	Nguyễn Lê Thảo Vi	1/21/2008	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Địa lí	12.25	
271	271	Lương Cao Vũ	10/27/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	10.00	
272	272	Nguyễn Hà Vy	9/16/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Địa lí	5.00	
273	273	Phan Thị Yến Vy	10/21/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Địa lí	13.00	
274	274	Đỗ Như Ý	2/3/2008	TH&THCS Vân Hội	Trần Yên	Địa lí	5.75	
275	275	Lê Thị Hải Yến	9/10/2008	TH&THCS Minh Quân	Trần Yên	Địa lí	11.75	
276	276	Phan Hà Anh	7/4/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	17.00	
277	277	Nguyễn Hữu Bách	8/29/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	6.75	
278	278	Cam Lý Tiểu Băng	2/10/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Toán	9.00	
279	279	Bùi Đức Cảnh	3/11/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	12.00	
280	280	Phạm Thùy Chi	10/22/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	8.00	
281	281	Đặng Việt Cường	5/3/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	10.75	
282	282	Phan Mạnh Cường	3/20/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	14.25	
283	283	Đỗ Tiến Đạt	2/18/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	9.75	
284	284	Nguyễn Tiến Đạt	1/1/2008	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Toán	8.50	
285	285	Trần Tiến Đạt	10/28/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	8.50	
286	286	Nguyễn Duy Đức	4/9/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	6.75	
287	287	Phạm Tuấn Dũng	12/1/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	10.50	
288	288	Trần Anh Dũng	2/14/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	11.25	
289	289	Trần Thị Thùy Dương	7/8/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	6.00	
290	290	Vũ Thùy Dương	2/12/2008	TH&THCS Phong Dụ Hạ	Văn Yên	Toán	5.50	
291	291	Đặng Hương Giang	3/19/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Toán	9.00	
292	292	Nguyễn Trường Giang	1/24/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	8.50	
293	293	Nguyễn Hoàng Hải	8/7/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Toán	12.50	

leen

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
294	294	Trần Thu	Hằng	8/26/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Toán	3.50	
295	295	Phạm Minh	Hiếu	9/5/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	12.25	
296	296	Trần Đình	Hiếu	1/1/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	8.25	
297	297	Nguyễn Khánh	Hưng	4/14/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	11.00	
298	298	Phan Tùng	Lâm	5/8/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	9.50	
299	299	Đỗ Hà	Linh	5/29/2008	THCS Động Quan	Lục Yên	Toán	16.75	
300	300	Trần Khánh	Linh	7/1/2008	TH&THCS An Bình	Văn Yên	Toán	10.00	
301	301	Mùa A	Long	3/10/2008	PTDT BT TH&THCS Trạm Tầu	Trạm Tầu	Toán	1.00	
302	302	Nguyễn Hải	Long	4/2/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	13.00	
303	303	Nguyễn Duy	Mạnh	6/20/2008	TH&THCS Trung Tâm	Lục Yên	Toán	12.50	
304	304	Đình Quang	Minh	10/4/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	4.00	
305	305	Nguyễn Thế	Minh	1/10/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	11.75	
306	306	Trần Bùi Tiến	Nam	11/19/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Toán	7.50	
307	307	Trần Khánh	Nam	5/10/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	13.50	
308	308	Hồ Thị Bảo	Ngọc	3/27/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	4.50	
309	309	Nguyễn Minh	Ngọc	5/12/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Toán	7.75	
310	310	Hoàng Khôi	Nguyễn	9/1/2008	THCS Động Quan	Lục Yên	Toán	10.75	
311	311	Đào Thị Lan	Nhi	12/25/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	6.50	
312	312	Cử Thị	Pằng	4/3/2008	PTDT BT TH&THCS Trạm Tầu	Trạm Tầu	Toán	2.00	
313	313	Nguyễn Nguyên	Phong	7/23/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	7.75	
314	314	Phan Nhật	Phúc	5/12/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	18.00	
315	315	Bùi Mai	Phương	6/14/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	12.00	
316	316	Nguyễn Hồng	Phượng	2/8/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	10.25	
317	317	Nguyễn	Quang	1/25/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Toán	6.00	
318	318	Nguyễn Chí	Quyết	4/1/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	12.25	
319	319	Trần Thị Phương	Thu	9/8/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	12.00	
320	320	Trần Anh	Thư	2/5/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Toán	1.00	

Cam

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
321	321	Trần Đức Toàn	3/26/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	10.00	
322	322	Hoàng Thị Minh Trang	1/25/2008	TH&THCS Ba Khe	Văn Chấn	Toán	11.00	
323	323	Lê Thu Trang	8/25/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	12.50	
324	324	Phạm Thùy Trang	10/19/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	3.50	
325	325	Đỗ Quang Trung	1/27/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	9.00	
326	326	Đoàn Bảo Trung	7/14/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	11.50	
327	327	Lê Anh Tú	1/21/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	8.00	
328	328	Lương Huy Tú	11/21/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	2.00	
329	329	Phạm Anh Tú	12/17/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	14.50	
330	330	Trần Đức Tuấn	3/16/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Toán	6.50	
331	331	Phạm Duy Văn	8/1/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	5.25	
332	332	Lương Hải Yên	10/19/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Toán	6.50	
333	333	Phạm Thái An	1/15/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	17.50	
334	334	Hoàng Hùng Anh	1/4/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	6.50	
335	335	Nguyễn Đức Hoàng Anh	3/24/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	13.25	
336	336	Nguyễn Hà Anh	11/4/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	14.00	
337	337	Hồ Hồng Ánh	9/28/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Vật lí	7.75	
338	338	Nguyễn Ngọc Bích	8/12/2008	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Vật lí	12.50	
339	339	Nguyễn Đăng Chinh	8/2/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	11.25	
340	340	Đồng Mạnh Cường	1/24/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Vật lí	11.25	
341	341	Nguyễn Thế Đan	1/20/2008	THCS An Thịnh	Văn Yên	Vật lí	5.50	
342	342	Hà Doanh Doanh	6/10/2008	THCS Chấn Thịnh	Văn Chấn	Vật lí	7.00	
343	343	Nguyễn Đức Dũng	10/14/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Vật lí	14.75	
344	344	Nguyễn Thái Dương	6/19/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	11.00	
345	345	Nguyễn Tùng Dương	7/10/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	8.50	
346	346	Lê Đăng Ngọc Hân	10/10/2008	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Vật lí	8.75	
347	347	Đinh Quang Hiếu	2/4/2008	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Vật lí	12.00	

Cen

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
348	348	Hà Trung	Hiếu	11/7/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Vật lí	10.50	
349	349	Vũ Minh	Hiếu	10/8/2008	THCS Đông Quan	Lục Yên	Vật lí	14.25	
350	350	Đặng Gia	Hoàng	1/7/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	12.00	
351	351	Hoàng Khánh	Hùng	5/28/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	11.75	
352	352	Nguyễn Mạnh	Hùng	6/15/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Vật lí	11.25	
353	353	Nguyễn Việt	Hùng	1/1/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Vật lí	10.00	
354	354	Trần Mạnh	Hùng	11/16/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	11.25	
355	355	Bàn Thừa	Hưng	7/20/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Vật lí	14.75	
356	356	Phạm Gia	Huy	5/19/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	11.50	
357	357	Nguyễn Phương	Huyền	10/17/2008	PTDTBT THCS Lang Thíp	Văn Yên	Vật lí	9.50	
358	358	Hồ Ngọc Duy	Khánh	2/14/2008	TH&THCS Âu Lâu	Thành phố	Vật lí	10.25	
359	359	Nguyễn Khánh	Linh	6/27/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	7.50	
360	360	Phạm Hoàng	Linh	1/1/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Vật lí	10.75	
361	361	Phạm Hoàng	Linh	6/8/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	7.75	
362	362	Lưu Tiến	Long	1/13/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	14.50	
363	363	Đào Nhật	Minh	9/25/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	11.00	
364	364	Hà Công	Minh	11/20/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	12.25	
365	365	Phạm Trà	My	1/19/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	11.50	
366	366	Hoàng Đức	Nam	5/18/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	11.25	
367	367	Nguyễn Trần Thành	Nam	5/2/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	11.25	
368	368	Nguyễn Chí	Nhân	10/2/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	9.50	
369	369	Nguyễn Tường	Nhi	8/16/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	4.25	
370	370	Lý A	Nhị	11/29/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	11.75	
371	371	Phạm Hoàng	Phúc	2/12/2008	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Vật lí	9.00	
372	372	Chu Hà	Phương	1/13/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	9.50	
373	373	Nguyễn Văn	Phương	11/7/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	8.00	
374	374	Phạm Doãn	Quang	9/30/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	7.75	

leu

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
375	375	Đào Huy	Thắng	2/22/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	-	
376	376	Nguyễn Hữu	Thanh	5/17/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	9.00	
377	377	Lò Thị	Thảo	3/18/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	12.50	
378	378	Lưu Phương	Thảo	1/26/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Vật lí	11.25	
379	379	Nguyễn Thùy	Trang	8/14/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	4.50	
380	380	Hà Anh	Tuấn	10/1/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	5.25	
381	381	Đoàn Việt	Anh	1/4/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	13.50	
382	382	Mai Tuấn	Anh	10/23/2008	TH&THCS Minh Quán	Trấn Yên	Hóa học	8.50	
383	383	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/8/2009	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	2.25	
384	384	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	2/10/2008	TH&THCS xã Hán Đà	Yên Bình	Hóa học	10.00	
385	385	Nguyễn Diệu	Châu	8/30/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	9.25	
386	386	Nguyễn Thị Yến	Chi	2/29/2008	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Hóa học	7.50	
387	387	Bùi Mai	Chinh	11/18/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trấn Yên	Hóa học	5.50	
388	388	Phạm Anh	Đài	2/21/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Hóa học	6.25	
389	389	Lê Quang	Đạo	4/23/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	15.75	
390	390	Lê Tiến	Đạt	6/25/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	16.75	
391	391	Nguyễn Tiến	Đạt	9/6/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	13.75	
392	392	Hoàng Thị Ngọc	Doan	1/14/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	8.50	
393	393	Nguyễn Minh	Đức	7/26/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	18.25	
394	394	Lê Xuân	Dũng	4/25/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	11.00	
395	395	Bùi Trà	Giang	7/18/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trấn Yên	Hóa học	7.75	
396	396	Trần Thanh	Hà	6/17/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	8.25	
397	397	Nông Đức	Hạo	7/10/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	16.50	
398	398	Nguyễn Vũ Minh	Hiếu	6/14/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	13.50	
399	399	Tạ Quang	Hiếu	4/13/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	6.00	
400	400	Lê Minh	Hòa	11/16/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trấn Yên	Hóa học	4.00	
401	401	Nguyễn Đỗ Quốc	Hoàng	1/10/2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Hóa học	6.50	

leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
402	402	Đặng Trần Hưng	12/7/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	13.75	
403	403	Đỗ Hải Huy	2/14/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	16.25	
404	404	Vương Gia Huy	1/20/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Hóa học	6.00	
405	405	Nguyễn Đức Kiên	12/24/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	12.75	
406	406	Phạm Trung Kiên	8/3/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	16.00	
407	407	Nguyễn Mai Liên	10/10/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trại Tầu	Trại Tầu	Hóa học	3.50	
408	408	Đình Hoàng Linh	8/18/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Hóa học	13.25	
409	409	Vũ Hoàng Long	10/10/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	12.25	
410	410	Tô Hồng Ly	1/21/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Hóa học	11.50	
411	411	Trần Hoàng Mạnh	10/30/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Hóa học	11.75	
412	412	Đan Đặng Nhật Minh	11/17/2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Hóa học	12.25	
413	413	Nguyễn Ngọc Minh	7/31/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	13.50	
414	414	Phạm Ngọc Minh	6/24/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	8.75	
415	415	Đặng Huyền My	5/14/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	10.75	
416	416	Nguyễn Hoàng Nam	12/8/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	10.50	
417	417	Nguyễn Thị Tố Nga	12/27/2008	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	9.00	
418	418	Hoàng Thị Thanh Ngân	6/2/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Hóa học	10.50	
419	419	Nguyễn Thị Minh Ngọc	7/5/2009	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	5.75	
420	420	Dương Đức Nguyên	2/7/2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	17.75	
421	421	Nguyễn Thị Uyên Nhi	7/21/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	7.25	
422	422	Phạm Yến Nhi	1/27/2008	TH&THCS Việt Cường	Trần Yên	Hóa học	15.25	
423	423	Hà Thị Thùy Nhung	4/12/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	7.00	
424	424	Lương Thị Oanh	1/21/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	11.25	
425	425	Nguyễn Linh Phương	3/21/2008	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	16.25	
426	426	Hoàng Văn Quang	12/19/2008	THCS&THPT Nậm Búng	Văn Chấn	Hóa học	8.50	
427	427	Tạ Trung Quang	9/19/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	19.25	
428	428	Phạm Trí Quý	9/1/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Hóa học	7.00	

le

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
429	429	Hà Đức Thắng	2/14/2008	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Hóa học	7.00	
430	430	Đào Phương Thảo	1/19/2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Hóa học	10.00	
431	431	Vương Thanh Thảo	3/5/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	12.50	
432	432	Nguyễn Vũ Anh Thư	11/14/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	10.50	
433	433	Nguyễn Thu Thủy	12/22/2008	TH&THCS Khánh Hòa	Lục Yên	Hóa học	11.50	
434	434	Hà Anh Tú	5/19/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	10.25	
435	435	Nguyễn Trung Anh Tú	4/14/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	15.75	
436	436	Nguyễn Thanh Tùng	3/16/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	13.00	
437	437	Phạm Thu Uyên	8/18/2008	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Hóa học	18.00	
438	438	Phạm Quốc Việt	8/29/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	13.50	
439	439	Đậu Công Vinh	3/29/2008	TH&THCS Việt Cường	Trần Yên	Hóa học	13.50	
440	440	Nguyễn Quý Vương	12/21/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Hóa học	5.50	
441	441	Nguyễn Thế Vương	4/12/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	12.00	
442	442	Đặng Thị An	9/21/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Sinh học	12.25	
443	443	Nguyễn Ngọc Anh	5/18/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	9.25	
444	444	Nguyễn Ngọc Anh	11/10/2008	TH&THCS Thị trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Sinh học	5.75	
445	445	Nguyễn Thị Mai Anh	7/22/2008	TH&THCS xã Hán Đà	Yên Bình	Sinh học	9.50	
446	446	Nguyễn Thị Phương Anh	2/19/2008	TH&THCS xã Tân Hương	Yên Bình	Sinh học	13.75	
447	447	Trần Ngọc Anh	9/21/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	13.75	
448	448	Vì Lan Anh	6/22/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	8.25	
449	449	Vũ Hoàng Anh	9/26/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Sinh học	16.50	
450	450	Trần Vũ Hà Ánh	10/14/2008	TH&THCS xã Đại Minh	Yên Bình	Sinh học	13.75	
451	451	Quách Thị Diệp Chi	10/6/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	15.25	
452	452	Trần Tiến Đạt	12/19/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	9.50	
453	453	Lê Phạm Ngọc Diệp	11/4/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	8.50	
454	454	Nguyễn Quang Dũng	1/28/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Sinh học	6.25	
455	455	Nguyễn Tiến Dũng	3/25/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	11.25	

Cant

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
456	456	Dương Anh Dương	4/3/2008	TH&THCS Số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	10.00	
457	457	Trần Mạnh Dương	9/21/2008	TH&THCS Số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	8.00	
458	458	Hoàng Ngọc Hà	9/1/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	16.50	
459	459	Trần Thu Hà	3/31/2008	THCS Chấn Thịnh	Văn Chấn	Sinh học	4.50	
460	460	Trần Việt Hà	5/15/2008	TH&THCS Quy Mông	Trần Yên	Sinh Học	13.25	
461	461	Hoàng Thị Diệu Hằng	1/1/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Sinh học	11.75	
462	462	Nguyễn Minh Hạng	2/17/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	8.00	
463	463	Phạm Minh Hạng	4/22/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	9.25	
464	464	Trần Quốc Hào	6/5/2008	TH&THCS Bảo Hưng	Trần Yên	Sinh học	8.25	
465	465	Hoàng Kim Hậu	9/1/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	8.00	
466	466	Dương Minh Hiếu	9/23/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Sinh học	11.00	
467	467	Nguyễn Minh Hiếu	2/8/2008	TH&THCS Số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	11.25	
468	468	Hàng Thị Hua	7/4/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Sinh học	10.50	
469	469	Hoàng Kim Huệ	5/11/2008	TH&THCS xã Tân Hương	Yên Bình	Sinh học	7.00	
470	470	Phạm Thị Thanh Hương	8/14/2008	PTDTNT THCS Văn Yên	Văn Yên	Sinh học	13.75	
471	471	Trần Thị Mai Hương	8/25/2008	TH&THCS An Lạc	Lục Yên	Sinh học	13.75	
472	472	Hoàng Gia Huy	5/1/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	10.75	
473	473	Thân Tấn Khoa	3/4/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	12.50	
474	474	Nguyễn Mai Lê	1/3/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	14.00	
475	475	Trần Thị Pha Lê	4/9/2008	TH&THCS Bảo Hưng	Trần Yên	Sinh học	9.25	
476	476	Ngô Phương Linh	12/22/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Sinh học	9.00	
477	477	Nguyễn Ngọc Linh	10/22/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Sinh học	6.25	
478	478	Nguyễn Phương Linh	4/20/2008	TH&THCS Yên Phú	Văn Yên	Sinh học	9.00	
479	479	Phạm Khánh Linh	6/30/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Sinh học	5.75	
480	480	Nguyễn Quang Thành Lộc	2/28/2008	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Sinh học	8.25	
481	481	Đinh Thị Mai	6/23/2008	TH&THCS Lý Tự Trọng	Nghĩa Lộ	Sinh học	12.00	
482	482	Hoàng Huyền My	11/14/2008	TH&THCS xã Hán Đà	Yên Bình	Sinh học	10.25	

Cen

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
483	483	Nguyễn Hà My	10/7/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	13.00	
484	484	Tướng Minh Nam	8/9/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	17.50	
485	485	Nguyễn Bảo Ngọc	12/21/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	11.00	
486	486	Nông Bảo Ngọc	6/7/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Sinh học	11.75	
487	487	Hoàng Thị Nguyệt	4/12/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	10.75	
488	488	Hoàng Thị Nhân	7/5/2008	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Sinh học	15.25	
489	489	Lương Yến Nhi	6/24/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	7.25	
490	490	Nguyễn Thị Thảo Nhi	10/15/2008	THCS Lâm Giang	Văn Yên	Sinh học	11.50	
491	491	Đỗ Thị Tuyết Nhung	2/27/2008	TH&THCS Yên Hợp	Văn Yên	Sinh học	12.25	
492	492	Đặng Mai Phương	7/12/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Sinh học	16.25	
493	493	Đinh Thị Phương	4/11/2008	TH&THCS Lý Tự Trọng	Nghĩa Lộ	Sinh học	7.50	
494	494	Nông Thị Mai Phương	7/14/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	13.75	
495	495	Nguyễn Vũ Ngọc Quang	1/23/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	3.50	
496	496	Phạm Tuấn Quang	4/23/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	10.75	
497	497	Phạm Tú Quyên	1/11/2008	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Sinh học	12.75	
498	498	Nguyễn Thu Quỳnh	6/16/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	12.25	
499	499	Trần Như Quỳnh	6/3/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Sinh học	9.25	
500	500	Sùng A Rùa	2/28/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Sinh học	13.25	
501	501	Mùa Thị Ương Sơ	3/1/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	5.25	
502	502	Trần Vũ Thái Sơn	12/24/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	10.25	
503	503	Đỗ Duy Thành	9/2/2008	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Sinh học	12.25	
504	504	Lê Hoài Thu	7/10/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Sinh học	9.00	
505	505	Lương Minh Thu	6/1/2008	TH&THCS xã Tân Hương	Yên Bình	Sinh học	6.50	
506	506	Hà Anh Thư	8/15/2008	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Sinh học	10.00	
507	507	Nguyễn Minh Thùy	8/29/2008	THCS Báo Đáp	Trần Yên	Sinh học	7.75	
508	508	Đỗ Hà Trang	10/10/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Sinh học	12.50	
509	509	Nguyễn Thu Trang	8/11/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	10.75	

Cen

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
510	510	Trần Thị Kiều Trinh	5/1/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Sinh học	13.75	
511	511	Phạm Thu Uyên	9/27/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	8.75	
512	512	Mễ Thị Vui	2/25/2008	TH&THCS xã Tân Hương	Yên Bình	Sinh học	8.00	
513	513	Tòng Thị Hải Yên	9/4/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	7.25	
514	514	Đặng Nguyễn Lưu An	1/14/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	16.80	
515	515	Lò Thị Hoài An	3/29/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	4.10	
516	516	Nguyễn Đình Trường An	2/3/2008	PTDT nội trú THCS huyện MCC	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	6.70	
517	517	Nông Thị Trúc An	12/15/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	12.00	
518	518	Trần Bùi Nhật An	12/15/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	9.10	
519	519	Vũ Mai An	1/20/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	10.20	
520	520	Bùi Đoàn Ngọc Anh	1/25/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	13.00	
521	521	Đồng Hùng Anh	11/24/2008	TH&THCS Thị trấn Mậu A	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	5.30	
522	522	Hoàng Tú Anh	7/8/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	13.20	
523	523	Lại Thế Việt Anh	12/26/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	7.00	
524	524	Lê Châu Anh	3/14/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	12.30	
525	525	Lê Tiến Anh	12/31/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	13.60	
526	526	Mùa Lương Thế Anh	3/20/2008	TH&THCS Thị trấn Mậu A	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	15.30	
527	527	Nguyễn Ngọc Anh	3/8/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	15.00	
528	528	Nguyễn Trần Mai Anh	8/21/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	10.20	
529	529	Phạm Ngọc Anh	1/7/2008	TH&THCS Số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Tiếng Anh	10.80	
530	530	Trần Nguyễn Lan Anh	10/29/2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Tiếng Anh	10.70	
531	531	Trần Thị Vân Anh	10/29/2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Tiếng Anh	12.00	
532	532	Trương Thị Quỳnh Anh	3/25/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.50	
533	533	Chu Phương Ánh	11/5/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	7.10	
534	534	Nguyễn Ngọc Ánh	11/24/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	16.90	
535	535	Nguyễn Ngọc Ánh	8/3/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	5.00	
536	536	Nguyễn Gia Bách	10/29/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	11.90	

leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
537	537	Bùi Hà Chi	9/20/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	14.20	
538	538	Bùi Khánh Chi	10/23/2008	TH&THCS Số 2 Lương Thiện	Trần Yên	Tiếng Anh	11.00	
539	539	Nguyễn Ngọc Linh Chi	1/21/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	15.60	
540	540	Nguyễn Ngọc Thuỳ Chi	9/16/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	15.40	
541	541	Chu Mạnh Đức	8/2/2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	9.90	
542	542	Nguyễn Chí Dũng	2/25/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	14.20	
543	543	Nguyễn Tiến Dũng	12/14/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	3.50	
544	544	Nguyễn Tuyển Trí Dũng	12/6/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	9.80	
545	545	Nguyễn Hoàng Hương Giang	8/17/2008	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	8.00	
546	546	Đình Thị Hoàng Hà	6/29/2008	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	14.80	
547	547	Nguyễn Văn Hải	2/4/2008	THCS Động Quan	Lục Yên	Tiếng Anh	11.60	
548	548	Phạm Gia Hiếu	8/28/2008	THCS&THPT Nghĩa Tâm	Văn Chấn	Tiếng Anh	7.70	
549	549	Nguyễn Thu Hương	1/23/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	12.30	
550	550	Lê Quang Huy	3/23/2010	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	16.60	
551	551	Vũ Văn Khải	5/13/2008	TH&THCS Thị trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Tiếng Anh	14.30	
552	552	Chu Nguyên Khanh	10/5/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	9.70	
553	553	Đình Quang Khánh	12/11/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	17.60	
554	554	Phạm Ngọc Khánh	3/6/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	16.20	
555	555	Phùng Hoàng Khánh	10/22/2009	THCS Động Quan	Lục Yên	Tiếng Anh	10.40	
556	556	Trương Anh Khoa	5/15/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	9.70	
557	557	Lê Đình Khoan	2/20/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	11.00	
558	558	Nguyễn Mạnh Kiên	12/10/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Tiếng Anh	16.60	
559	559	Hà Xuân Lâm	1/18/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.50	
560	560	Nguyễn Mai Lâm	8/5/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	15.50	
561	561	Vũ Thiên Lâm	11/15/2008	TH&THCS xã Mỹ Gia	Yên Bình	Tiếng Anh	6.40	
562	562	Đỗ Thanh Lan	12/13/2008	THCS Báo Đáp	Trần Yên	Tiếng Anh	5.40	
563	563	Lê Hà Phương Lan	10/12/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	12.80	

U

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
564	564	Chu Ngọc Phương	Linh	2/16/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	9.80	
565	565	Đoàn Thị Khánh	Linh	4/8/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	9.80	
566	566	Lê Khánh	Linh	3/3/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	5.80	
567	567	Lê Ngọc	Linh	7/23/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	6.00	
568	568	Lê Phương	Linh	5/22/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.80	
569	569	Nguyễn Kiều	Linh	5/30/2008	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	15.20	
570	570	Phạm Thị Phương	Linh	3/9/2008	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Tiếng Anh	7.00	
571	571	Trần Gia	Linh	7/18/2009	TH&THCS Liễu Đô	Lục Yên	Tiếng Anh	6.60	
572	572	Sùng A	Lo	1/27/2008	PTDT BT TH&THCS Khẩu Ly	Trạm Tấu	Tiếng Anh	3.00	
573	573	Nguyễn Đình	Long	9/11/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	13.00	
574	574	Phạm Việt Khánh	Ly	5/15/2008	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	3.70	
575	575	Nguyễn Lê	Mai	8/7/2010	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	10.20	
576	576	Hoàng Tuấn	Mạnh	12/9/2008	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Tiếng Anh	4.50	
577	577	Hoàng Đức	Minh	7/17/2008	TH&THCS Vĩnh Lạc	Lục Yên	Tiếng Anh	14.30	
578	578	Hoàng Gia	Minh	11/25/2010	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	11.10	
579	579	Phạm Quang	Minh	10/27/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	14.40	
580	580	Trần Ngô Tuệ	Minh	1/23/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	8.20	
581	581	Trần Hà	My	6/17/2008	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	8.10	
582	582	Lưu Hoàng	Nam	1/5/2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	9.50	
583	583	Vũ Khánh	Nam	1/29/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	14.00	
584	584	Nguyễn Phương	Nga	2/25/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Tiếng Anh	13.50	
585	585	Phạm Vương	Nghĩa	1/4/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	4.00	
586	586	Hoàng Bảo	Ngọc	2/2/2008	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Tiếng Anh	9.50	
587	587	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/19/2008	TH&THCS Việt Cường	Trần Yên	Tiếng Anh	10.60	
588	588	Nguyễn Bình	Nhi	5/23/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	8.70	
589	589	Phạm Yến	Nhi	9/24/2008	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Tiếng Anh	3.60	
590	590	Nguyễn Hồng	Nhung	11/4/2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	6.60	

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
591	591	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	5/11/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	15.10	
592	592	Lê Hải	Phong	10/17/2008	TH&THCS Đông Công	Văn Yên	Tiếng Anh	6.50	
593	593	Trần Vũ	Phong	11/23/2008	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	5.00	
594	594	Nguyễn Thảo	Phương	1/7/2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	8.00	
595	595	Tổng Anh	Phương	5/25/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	15.20	
596	596	Vũ Nguyên	Phương	1/4/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	11.10	
597	597	Bùi Đức	Quý	10/14/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Tiếng Anh	5.50	
598	598	Đình Ngô	Quyền	7/25/2008	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Tiếng Anh	3.90	
599	599	Nguyễn Đình	Quyết	10/6/2008	TH&THCS Khánh Hòa	Lục Yên	Tiếng Anh	8.70	
600	600	Đỗ Thái	Sơn	12/27/2009	THCS An Thịnh	Văn Yên	Tiếng Anh	6.90	
601	601	Nguyễn Như	Thành	11/7/2008	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	8.80	
602	602	Nguyễn Trí	Thành	9/24/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	10.70	
603	603	Hà Phương	Thảo	1/29/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	10.70	
604	604	Mai Thị Thu	Thảo	12/8/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	9.90	
605	605	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6/27/2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	11.20	
606	606	Phạm Trần Minh	Thảo	9/14/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	4.00	
607	607	Nguyễn Hồ	Tiên	9/27/2008	TH&THCS Thị trấn Thác Bà	Yên Bình	Tiếng Anh	7.20	
608	608	Lương Bảo	Trâm	4/11/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	14.60	
609	609	Nguyễn Hà	Trang	8/19/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	9.00	
610	610	Nguyễn Vũ Minh	Trang	1/17/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	15.50	
611	611	Đỗ Anh	Tuấn	2/23/2009	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	11.70	
612	612	Nguyễn Thái	Tuấn	11/21/2008	THCS Thị trấn Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	8.70	
613	613	Dương Quốc	Việt	8/8/2008	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Tiếng Anh	5.30	
614	614	Nguyễn Tuấn	Anh	6/24/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	1.20	
615	615	Nguyễn Tuấn	Anh	5/17/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	11.40	
616	616	Trần Đồng Nguyệt	Ánh	10/16/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Tin học	13.00	
617	617	Vũ Hoài	Băng	10/8/2008	THCS Thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tin học	15.55	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
618	618	Hoàng Gia Bảo	11/25/2010	THCS Chu Văn An	Lục Yên	Tin học	8.80	
619	619	La Quốc Bảo	2/9/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	13.90	
620	620	Trần Gia Bảo	10/13/2009	TH&THCS Tuy Lộc	Thành phố	Tin học	4.35	
621	621	Lương Công Chức	1/27/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	15.10	
622	622	Lường Trọng Đạt	7/12/2008	PTDT Nội trú THCS huyện Trạm Tấu	Trạm Tấu	Tin học	12.70	
623	623	Trần Quang Đạt	12/13/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tin học	12.10	
624	624	Nguyễn Hữu Đức	7/17/2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	10.00	
625	625	Nguyễn Việt Đức	12/3/2008	TH&THCS Tuy Lộc	Thành phố	Tin học	12.50	
626	626	Lê Hoàng Dũng	7/17/2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tin học	2.40	
627	627	Nguyễn Thế Dũng	2/22/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	11.30	
628	628	Hán Đức Duy	2/19/2009	TH&THCS Cường Thịnh	Trần Yên	Tin học	4.10	
629	629	Lại Khắc Hiền	12/8/2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	1.20	
630	630	Phan Đăng Hiếu	11/26/2008	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Tin học	3.90	
631	631	Lê Yến Hoa	2/27/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	8.40	
632	632	Nguyễn Phú Phi Hùng	4/21/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	9.10	
633	633	Hoàng Gia Huy	6/29/2009	THCS Chấn Thịnh	Văn Chấn	Tin học	1.20	
634	634	Vũ Văn Huy	3/9/2008	THCS Bình Thuận	Văn Chấn	Tin học	13.90	
635	635	Lê Trung Kiên	3/14/2008	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Tin học	8.00	
636	636	Phạm Thị Mỹ Lệ	3/11/2008	TH&THCS Yên Hợp	Văn Yên	Tin học	12.10	
637	637	Lê Khánh Linh	4/27/2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tin học	1.30	
638	638	Trần Hà Linh	12/15/2008	TH&THCS Ngòi A	Văn Yên	Tin học	1.50	
639	639	Vũ Thùy Linh	11/28/2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	1.20	
640	640	Lê Hoàng Khánh Ly	7/9/2008	THCS Hạnh Sơn	Nghĩa Lộ	Tin học	3.90	
641	641	Lý Khánh Ly	3/31/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	6.90	
642	642	Nguyễn Xuân Lý	10/24/2008	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Tin học	3.90	
643	643	Đinh Tuấn Minh	1/2/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tin học	6.50	
644	644	Hoàng Thị Trà My	2/1/2008	PTDTNT THCS huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Tin học	8.80	

ca

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm thi	Ghi chú
645	645	Trần Hoàng Nguyên	9/11/2008	TH&THCS Yên Hợp	Văn Yên	Tin học	6.40	
646	646	Đỗ Hoàng Phúc	12/1/2008	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tin học	10.00	
647	647	Nguyễn Anh Quân	4/20/2009	TH&THCS Văn Hội	Trần Yên	Tin học	7.20	
648	648	Hoàng Mạnh Quang	11/24/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	13.90	
649	649	Hoàng Minh Quang	2/1/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	15.25	
650	650	Bùi Mạnh Tân	10/21/2008	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tin học	13.90	
651	651	Nhâm Xuân Thành	8/3/2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	-	
652	652	Trần Tiến Thành	10/22/2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	14.65	
653	653	Bùi Đức Thịnh	9/13/2008	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Tin học	2.40	
654	654	Nguyễn Thị Bảo Thoa	10/8/2008	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	13.90	
655	655	Vì Lương Phương Thùy	1/19/2008	THCS Hạnh Sơn	Nghĩa Lộ	Tin học	2.40	
656	656	Hoàng Khánh Toàn	11/13/2008	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tin học	16.15	
657	657	Lý Thị Thu Trang	12/19/2009	PT DTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	13.90	
658	658	Đinh Quang Trí	12/6/2008	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tin học	5.50	

HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH NĂM HỌC 2022 - 2023

Yên Bái, ngày tháng 3 năm 2023

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Hoàng Thị Thu Hà

Trần Thế Giang

Tô Thị Ánh



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC

Vương Văn Bằng